

Số: 45 /NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung kinh phí năm 2021 cho các cơ quan,
đơn vị thuộc thành phố Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
KHOÁ IV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc bổ sung kinh phí thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các chế độ chính sách an sinh xã hội; điều chỉnh một số nguồn kinh phí để bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh và giao chi tiết nguồn vốn đầu tư năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 126^a/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021;

Xét Tờ trình số 3919/TTr-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-UBND ngày 10/12/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kinh phí năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thuộc thành phố Lai Châu, số tiền 4.230.000.000 đồng, cụ thể như sau:

leahng

1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 1.302.000.000 đồng.

2. Nguồn cân đối ngân sách thành phố năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 388.000.000 đồng.

3. Nguồn thu sử dụng đất năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021: 441.000.000 đồng.

4. Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung: 2.099.000.000 đồng

- Kinh phí thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ: 559.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện các chính sách lĩnh vực giáo dục: 533.000.000 đồng.

- Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: 1.001.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách theo Nghị định số 139/2015/NĐ-CP: 6 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao

1. UBND thành phố Lai Châu tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu khoá IV kỳ họp thứ tư thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Thành uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HS.

leahg

CHỦ TỊCH



Giàng Thị Xoa

BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG KINH PHÍ NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: 45 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	4.230.000.000	
I	Nguồn kinh phí cải cách tiền lương năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021	1.302.000.000	
1	Phòng Giáo dục và đào tạo	1.300.000.000	
	Kinh phí tăng lương thường xuyên cho cán bộ, giáo viên	1.300.000.000	
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	2.000.000	
	Kinh phí tăng lương	2.000.000	
II	Nguồn cân đối ngân sách thành phố năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021	388.000.000	
1	Phòng Nội vụ	116.000.000	
	Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	116.000.000	
2	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	13.000.000	
	Kinh phí hỗ trợ luân chuyển cho cán bộ theo NQ số 11/2019/NQ-HĐND (đ/c Đỗ Văn Xiêng)	13.000.000	
3	UBND phường Quyết Thắng	110.000.000	
	Kinh phí chi trả phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP	2.000.000	
	Kinh phí bầu cử đại biểu QH và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	108.000.000	
4	UBND xã San Thàng	96.000.000	
	Kinh phí sửa chữa hệ thống chiếu sáng, điện trang trí trong khuôn viên chợ San Thàng	60.000.000	
	Bổ sung kinh phí tổ chức diễn tập ứng phó cháy rừng - Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã San Thàng	25.000.000	
	Kinh phí hỗ trợ luân chuyển cho cán bộ theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND (đ/c Bùi Đức Cao)	11.000.000	
5	UBND phường Tân Phong	19.000.000	
	Kinh phí chi trả phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP	19.000.000	
6	UBND xã Sùng Phài	28.000.000	



leang



STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Kinh phí chi trả phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP	28.000.000	
7	Thanh tra thành phố	6.000.000	
	Trích 30% số thu hồi sau kết luận thanh tra	6.000.000	
III	Nguồn thu sử dụng đất năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021	441.000.000	
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất	441.000.000	
	- Bổ sung kinh phí Tạo quỹ đất sạch cấp TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất Lô 36B tại khu dân cư số 1B phường Đông Phong, thành phố Lai Châu	146.000.000	
	- Kinh phí thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị	295.000.000	
	+ Kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất 05 thửa đất, gồm các thửa sau: Thửa số 16, 18 tại Lô CL15, tổ 12 phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu; Thửa số 19 tại Lô CL14, lô 3 khu Tây Nam, phường Quyết Tiến, và thửa số 18,26 tại Lô 2-3, Lô 2, khu Tây Nam, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu	19.000.000	
	+ Kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất 06 thửa tại phường Quyết tiến, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu. Gồm các thửa: 251 Đường Tôn Đức Thắng, thửa 252,253,254 Tổ 7; thửa 169 Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo và đường Tôn Đức Thắng tổ 6, phường Quyết Tiến và thửa số 136 tiếp giáp đường Lý Tự Trọng, lô 36B, khu dân cư 1B, phường Đông Phong	67.000.000	
	+ Kinh phí trích đo địa chính khu đất phục vụ công tác giao đất và cắm mốc ranh giới thửa đất xây dựng công trình: Phát triển quỹ đất để cấp tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất khu 2B, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu	190.000.000	
	+ Kinh phí cắm cọc chia lô phục vụ công tác cấp TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất lô 2A-1 tại khu dân cư số 2B, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	19.000.000	
IV	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung	2.099.000.000	
1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính Phủ	559.000.000	
	Phòng Lao động - Thương binh & xã hội	559.000.000	
2	Các chính sách lĩnh vực giáo dục	533.000.000	
	- Phòng Giáo dục và Đào tạo	533.000.000	
	+ Chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP	253.000.000	
	+ Chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	28.000.000	
	+ Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	14.000.000	



STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	+ Chính sách thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP	197.000.000	
	+ Chính sách hỗ trợ học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên dân tộc rất ít người theo NĐ số 57/2017/NĐ-CP	41.000.000	
3	Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	1.001.000.000	
	Phòng Nội vụ	28.000.000	
	Phòng Văn hóa và thông tin	20.000.000	Kinh phí tuyên truyền
	UBND phường Tân Phong	151.000.000	
	UBND phường Đoàn Kết	170.000.000	
	UBND xã San Thàng	150.000.000	
	UBND phường Đông Phong	135.000.000	
	UBND xã Sùng Phái	190.000.000	
	UBND phường Quyết Tiến	140.000.000	
	UBND phường Quyết Thắng	17.000.000	
4	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách theo Nghị định 139/2015/NĐ-CP	6.000.000	
	UBND xã Sùng Phái	6.000.000	

leahg

